

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO

Môn thi: **Tiếng Anh**

Ngày thi: **15/5/2022**

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	DK22110070	Lê Hà An	12/12/1999	Không đạt
2	DK21213590	Nguyễn Tuấn Anh	07/04/1998	Đạt
3	DK22110116	Phạm Phương Anh	08/03/1999	Đạt
4	DK22110737	Nguyễn Thị Lan Anh	04/10/1996	Đạt
5	DK22110756	Phạm Phan Quỳnh Anh	19/10/1998	Đạt
6	DK22120321	Nguyễn Thế Anh	08/12/1987	Đạt
7	DK22110755	Phạm Thành Chung	30/11/1992	Đạt
8	DK22120363	Đỗ Thùy Dung	29/09/1995	Đạt
9	DK21113186	Bùi Thuý Dung	08/08/1978	Đạt
10	DK22120374	Hoàng Tiến Đạt	25/01/1993	Đạt
11	DK22110161	Mai Thế Duyệt	27/04/1996	Đạt
12	DK22110097	Cao Thị Lam Giang	27/01/1998	Đạt
13	DK22110295	Trần Thanh Hà	16/10/1997	Đạt
14	DK22110340	Cần Thanh Hà	20/02/1999	Đạt
15	DK22120333	Hoàng Thương Hà	13/10/1993	Không đạt
16	DK21113178	Đinh Thị Minh Hằng	22/05/1978	Đạt
17	DK22110159	Phạm Thúy Hằng	31/12/1999	Đạt
18	DK22110719	Vũ Thanh Hằng	22/06/1997	Đạt
19	DK21213837	Hoàng Thị Bích Hạnh	03/09/1974	Đạt
20	DK22110088	Phạm Thị Hạnh	18/07/1992	Đạt
21	DK22110446	Đặng Thị Hạnh	16/09/1994	Đạt
22	DK21213624	Lý Ích Hào	02/3/1986	Đạt
23	DK22120646	Vũ Thị Phương Hào	22/10/1996	Đạt
24	DK22120032	Nguyễn Thị Hoài	04/04/1991	Đạt
25	DK22110582	Nguyễn Văn Hưng	23/1/1988	Không đạt
26	DK22110505	Nguyễn Thanh Huyền	25/06/1988	Đạt
27	DK22110406	Trần Thị Quỳnh Hoa	15/10/1995	Đạt
28	DK22110383	Nguyễn Văn Khanh	02/09/1997	Đạt
29	DK22110029	Lê Hoàng Khánh	03/11/1996	Đạt
30	DK22110411	Bùi Thế Khánh	29/05/1994	Đạt
31	DK22220716	Nông Quốc Khánh	31/08/1984	Đạt
32	DK22110779	Nguyễn Thị Khoa	06/01/1989	Đạt
33	DK22120444	Trần Ngọc Lâm	20/02/1998	Đạt
34	DK22110607	Đặng Quốc Lập	01/06/1994	Đạt
35	DK22120414	Phạm Thị Liên	27/07/1993	Đạt
36	DK22110075	Trần Thị Diệu Linh	12/09/1998	Đạt
37	DK22110114	Trần Thùy Linh	12/09/1992	Đạt
38	DK22110318	Phạm Thủy Linh	14/03/1997	Đạt
39	DK22110739	Nguyễn Thị Hà Linh	07/08/1995	Đạt
40	DK22120085	Lê Phương Linh	19/11/1996	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
41	DK22120421	Ngô Xuân Lộc	23/02/1995	Đạt
42	DK22110347	Lê Thị Hoàng Lưu	08/08/1997	Đạt
43	DK22110475	Nguyễn Đức Mạnh	12/11/1991	Đạt
44	DK22110754	Nguyễn Xuân Mạnh	20/11/1996	Đạt
45	DK22120612	Lê Hoàng Nam	09/09/1998	Đạt
46	DK22110869	Nguyễn Thị Nga	12/08/1986	Đạt
47	DK22120476	Đinh Thị Thu Nga	20/11/1993	Đạt
48	DK22110843	Phùng Thị Ngân	09/04/1992	Không đạt
49	DK22110477	Cầm Văn Nghị	06/11/1999	Không đạt
50	DK22120478	Nguyễn Hoàng Hồng Ngọc	22/02/1998	Đạt
51	DK22110609	Trịnh Thị Thanh Nhân	3/9/1995	Đạt
52	DK22110619	Bùi Huỳnh Như	12/10/1995	Đạt
53	DK22120024	Đỗ Thị Oanh	22/08/1994	Đạt
54	DK22110095	Nghiêm Lê Quyền	10/3/1989	Đạt
55	DK21213619	Hoàng Duy Sơn	18/08/1984	Đạt
56	DK21213418	Nguyễn Văn Thắng	15/09/1991	Đạt
57	DK22120118	Lê Trung Thành	15/10/1997	Đạt
58	DK22110344	Nguyễn Thị Thơm	04/10/1998	Đạt
59	DK22110259	Phạm Thị Thanh Thùy	04/06/1982	Đạt
60	DK22110182	Thạch Khánh Tiến	03/06/1996	Đạt
61	DK22110529	Đỗ Thị Tình	21/10/1995	Đạt
62	DK22110279	Trịnh Thị Mai Trang	10/09/1998	Đạt
63	DK22110664	Phạm Thị Trang	23/05/1997	Đạt
64	DK22120517	Lê Quỳnh Trang	24/04/1995	Đạt
65	DK22220693	Lê Huyền Trang	12/04/1991	Đạt
66	DK22130016	Nguyễn Thị Trinh	17/07/1994	Đạt
67	DK22120022	Nguyễn Đức Trung	19/11/1996	Đạt
68	DK22120523	Lê Thành Trung	18/07/1994	Đạt
69	DK22110752	Phạm Anh Tú	03/01/1993	Đạt
70	DK21213832	Trịnh Văn Tuấn	11/10/1980	Không đạt
71	DK22110348	Nguyễn Vũ Sơn Tùng	08/10/1996	Đạt
72	DK21213557	Lê Quốc Việt	01/12/1997	Đạt
73	DK22110467	Trần Hải Yến	01/04/1994	Đạt
74	DK22110557	Lại Xuân Hiên	17/04/1997	Đạt
75	DK22110178	Nguyễn Thanh Thủy	01/10/1980	Đạt

(Danh sách gồm 75 thí sinh)

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HĐSTS SAU ĐẠI HỌC 2022
(đã ký)

GS.TS Phạm Hồng Chương